

Số: 2532/QĐ-UBND

An Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-Ctr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/01/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 774/TTr-SKH-CN ngày 29/11/2013 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể có liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT TU, HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Chánh, Phó VP.UB, Website An Giang;
- P.KT, TH, XDCB, VHXX, NC, HCTC.

Đính kèm phụ lục

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Việt Hiệp**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/2/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

### **I. MỤC TIÊU.**

#### **1. Mục tiêu tổng quát.**

Đổi mới toàn diện, đồng bộ về công tác quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, tập trung đẩy mạnh cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh thực thi có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Đồng thời, đặc biệt chú trọng đổi mới phương thức đầu tư, cơ chế tài chính khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để khoa học và công nghệ thực sự là động lực, là bước đột phá và là nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

#### **2. Mục tiêu cụ thể.**

a) Xây dựng và ban hành các chính sách nhằm thực thi và phát huy hiệu quả cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo kết quả đầu ra; Cơ chế giao quyền sở hữu và phân chia hợp lý lợi ích cho cơ quan chủ trì và tác giả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Cơ chế hợp tác công – tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở.

b) Phát triển đồng bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Chú trọng định hướng gắn kết những nghiên cứu mang tính liên ngành, hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu, nhằm tạo cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ thiết thực trong công tác hoạch định chiến lược, ban hành các chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) **Đẩy mạnh các nghiên cứu về mô hình chuyển dịch cơ cấu, tổ chức lại sản xuất; Sắp xếp, cơ cấu lại và phát triển nền kinh tế theo hướng nâng cao giá trị của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển An Giang đến năm 2030 là một trong những trung tâm về nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế, văn hóa lịch sử của vùng đồng bằng sông Cửu Long hoặc cả nước. Hình thành các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh, trên cơ sở gắn kết các nguồn lực nghiên cứu tại địa phương và nguồn lực hỗ trợ nghiên cứu trong và ngoài nước.**

d) **Ưu tiên đầu tư các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm tăng cường hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tạo nhiều sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phấn đấu đến năm 2020, An Giang làm chủ được ít nhất 20 quy trình công nghệ trong sản xuất các sản phẩm chủ lực có giá trị cao; Xây dựng và hình thành được ít nhất 01 sản phẩm quốc gia mang thương hiệu Việt Nam, trước nhất là trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo và thủy sản.**

đ) **Đẩy mạnh phát triển các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Đến năm 2020, thu hút và ươm tạo được ít nhất 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Đào tạo và thu hút được ít nhất 100 thạc sĩ, tiến sĩ phục vụ trong các lĩnh vực quản lý, phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa xã hội...góp phần quan trọng trong phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế tri thức tỉnh An Giang.**

e) **Hình thành và đưa vào hoạt động có hiệu quả sàn giao dịch ý tưởng trên địa bàn tỉnh; Hình thành Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang; Đến năm 2020, có ít nhất 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp...**

g) **Tập trung nguồn lực để hoàn thiện và phát triển cơ sở vật chất của Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN, Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống thủy sản, Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp Định Thành, Trường Đại học An Giang và Trường Cao Đẳng nghề.**

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao nhận thức về phát triển khoa học và công nghệ**

a) **Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, cho các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng, góp phần**

nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong phát triển nền kinh tế tri thức, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang.

b) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong xã hội, đặc biệt là trong các doanh nghiệp về vai trò động lực then chốt của khoa học và công nghệ, nhằm nâng cao tinh thần tự lực, sự đồng thuận và sự ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị; tạo không khí thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống.

c) Tăng cường các hoạt động thông tin truyền thông, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức về ứng dụng các kết quả nghiên cứu, cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ công tác hoạch định các chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh An Giang.

## **2. Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ**

a) Tập trung xây dựng, hệ thống hóa và phát triển cơ sở dữ liệu về các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các tổ chức, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có liên quan trên địa bàn tỉnh. Từ đó, tạo nguồn cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ có ý nghĩa trong việc phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định, ban hành các cơ chế chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng.

Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân thuận lợi đối với việc định hướng chiến lược, triển khai các hoạt động có liên quan trong thực tiễn đầu tư sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Xây dựng, thực thi cơ chế phối hợp và tổ chức đồng bộ trong các ngành, các cấp về công tác xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm và giai đoạn trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo nguồn lực đầu tư của nhà nước cho khoa học và công nghệ tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hằng năm của địa phương, trên cơ sở đáp ứng các mục tiêu về hiệu quả đầu tư và đóng góp thiết thực của khoa học và công nghệ cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng, đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

c) Xây dựng và thực thi các quy định về đổi mới phương thức xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm đề xuất, lựa chọn và xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm tính thực tiễn, khoa học và liên ngành. Trong đó:

- Chú trọng khuyến khích việc hình thành và phát triển các ý tưởng sáng

tạo, đồng thời, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đã đề xuất những ý tưởng được lựa chọn triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quy định rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh trong việc xác định và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng, chuyên giao và thương mại hóa.

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các ngành, các cấp theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch đối với việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết, phối hợp thực hiện các nghiên cứu trọng điểm của tỉnh.

**d)** Tổ chức thí điểm trên địa bàn tỉnh An Giang về triển khai và thực thi các cơ chế chính sách đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; khoán kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo kết quả đầu ra và giao quyền sở hữu, phân chia hợp lý lợi ích cho cơ quan chủ trì và tác giả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**đ)** Tổ chức thí điểm và nhân rộng mô hình hợp tác công – tư trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang; Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp; Hỗ trợ phát triển các hình thức hợp tác nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực giữa khu vực công và tư.

**e)** Xúc tiến hình thành và tổ chức hoạt động có hiệu quả đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, nhằm đẩy mạnh hoạt động thu hút, huy động nguồn vốn xã hội, đặc biệt là, thúc đẩy hoạt động xã hội hóa đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tạo điều kiện để các tổ chức khoa học và công nghệ được vay vốn từ các quỹ dành cho khoa học và công nghệ hoặc các tổ chức tín dụng.

Cụ thể hóa các chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế xây dựng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp từ một phần thu nhập tính thuế theo quy định.

**g)** Hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả hệ thống giải thưởng khoa học và công nghệ, chính sách khen thưởng, đãi ngộ đối với các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước, các tác giả có công trình đóng góp tích cực trong phát

triển khoa học và công nghệ, góp phần quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang.

h) Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ với các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, phản biện, giám định xã hội đối với hoạt động khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại địa phương.

### **3. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu**

a) Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên.

**a.1) Khoa học xã hội và nhân văn:** Tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn tập trung vào các định hướng sau:

- Nghiên cứu đẩy mạnh cải cách hành chính; Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị, hành chính, định hướng chiến lược hình thành, phát triển chính quyền nông thôn hiệu quả tỉnh An Giang.

- Nghiên cứu về sự phát triển của nền kinh tế tri thức, về sự đóng góp, phát triển của khoa học và công nghệ, tác động đến quá trình và định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang đến năm 2030 và những giai đoạn tiếp theo.

- Nghiên cứu đặc điểm hình thành và phát triển văn hóa, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, phục vụ phát triển các giá trị tinh thần, phục vụ giáo dục, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đồng thời phục vụ xây dựng các cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng.

- Nghiên cứu, xác định mô hình phát triển và cơ cấu kinh tế, tạo cơ sở khoa học cho việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại nền kinh tế, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế; Nghiên cứu cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn và đề xuất định hướng, chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang theo hướng là một trong những trung tâm về nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa lịch sử của vùng đồng bằng sông Cửu Long hoặc của cả nước.

#### **a.2) Khoa học tự nhiên**

- Phát triển các nghiên cứu mang tính liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn nhằm tạo cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ cho việc hoạch định, ban hành các kế hoạch, quy hoạch, cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển bền vững.

- Tập trung nghiên cứu xây dựng luận chứng khoa học về quy luật, điều kiện tự nhiên để góp phần giải quyết những vấn đề trọng yếu trước mắt và lâu dài như: an ninh lương thực, sức khỏe của người dân, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý

năng lượng và nguồn tài nguyên thiên nhiên; đặc biệt là công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...

- Xây dựng các chương trình nghiên cứu liên ngành và kết nối nghiên cứu cấp vùng về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học, thiết lập hệ thống mô hình hóa, phục vụ phát triển bền vững các vùng sinh thái đặc trưng thuộc lưu vực sông Tiền, sông Hậu, vùng Bảy Núi và vùng Tứ giác Long Xuyên.

### ***a.3) Các hướng công nghệ ưu tiên***

- Công nghệ thông tin và truyền thông: Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện và làm chủ, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ phần mềm và nội dung số, công nghệ an toàn, an ninh mạng và bí mật thông tin; Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng xác thực điện tử trong giao dịch điện tử; Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, quản lý nhà nước, quản lý sản xuất kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Nghiên cứu ứng dụng và phát triển dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Công nghệ sinh học:

+ Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, enzym-protein, công nghệ sinh học, nano sinh học và công nghệ gen.

+ Nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học vào một số lĩnh vực chủ yếu: Nông – lâm – ngư nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng công nghiệp sinh học trở thành một ngành kinh tế kỹ thuật công nghệ cao, đóng góp ngày càng gia tăng cho nền kinh tế.

+ Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón chức năng, thuốc sinh học phòng trừ sâu bệnh; nhiên liệu sinh học.

+ Tạo giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, giống sạch bệnh, có khả năng thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh An Giang; Nghiên cứu xác định và phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trong sản xuất nông thủy sản.

+ Bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học; xử lý ô nhiễm môi trường.

- Công nghệ môi trường: Phát triển công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện tỉnh An Giang. Ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tại các địa phương. Phát triển công nghệ tái chế chất thải từ các quá trình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng nghiên cứu tiếp nhận, ứng dụng và phát triển các công nghệ chuyển chất thải thành năng lượng.

- Công nghệ vật liệu mới và công nghệ chế tạo máy – tự động hóa: Tập trung nghiên cứu tiếp nhận, ứng dụng và phát triển các công nghệ vật liệu mới, hiện đại cụ thể như:

+ Đẩy mạnh nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu composit, vật liệu nano sử dụng trong nông nghiệp và bảo vệ môi trường; sản xuất vật liệu tiên tiến từ nguồn nguyên liệu sinh học, phụ phẩm nông nghiệp...

+ Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tự động hóa đo lường và xử lý thông tin, điều khiển tự động các quá trình sản xuất, góp phần phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

**b) Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ vào trong các ngành, lĩnh vực**

***b.1) Khoa học và công nghệ nông nghiệp:*** Tập trung nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm: Phát triển các hệ thống canh tác hiệu quả, quản lý, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu; Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ trong thủy lợi, khai thác, thu hoạch và bảo quản, chế biến sau thu hoạch. Trong đó:

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến và giải pháp phù hợp để chế biến, bảo quản và đa dạng hóa các mặt hàng nông – lâm – thủy sản, góp phần xây dựng các thương hiệu mạnh cho các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh; nghiên cứu kết hợp công nghệ tiên tiến và công nghệ truyền thống để chế biến, bảo quản một số đặc sản truyền thống ở qui mô công nghiệp, bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất được nguồn gốc.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ và công cụ, thiết bị tiên tiến, đồng bộ cho sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y, thức ăn gia súc.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến phục vụ qui hoạch phát triển nông nghiệp hiện đại và xây dựng nông thôn mới.

### ***b.2) Khoa học và công nghệ y dược***

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh như: mổ nội soi, kỹ thuật sinh học phân tử, y học hạt nhân.

- Chú trọng nghiên cứu sản xuất nguyên liệu dược chất phục vụ công nghiệp bào chế dược liệu; Nghiên cứu qui hoạch một số vùng chuyên canh để sản xuất dược liệu. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thuốc từ nguồn dược liệu trong tỉnh và thuốc y học cổ truyền.



**b.3) Khoa học công nghệ năng lượng:** Nghiên cứu ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo như: nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối (đặc biệt là từ các phế phẩm, chất thải trong sản xuất, chế biến nông – lâm – thủy sản). Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trên địa bàn tỉnh An Giang.

**b.4) Khoa học và công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên:** Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản, tài nguyên sinh học, gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực trong dự báo, quan trắc, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

#### **b.5) Khoa học và công nghệ xây dựng, giao thông**

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ qui hoạch phát triển đô thị và nông thôn, đảm bảo tính dân tộc, hiện đại và phát triển bền vững. Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại trong sản xuất các loại vật liệu xây dựng tiên tiến (gốm sứ, composit), vật liệu thân thiện với môi trường (vật liệu từ phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp, gạch không nung...), phục vụ xây dựng dân dụng, công nghiệp.

- Nghiên cứu ứng dụng các loại vật liệu, quy trình kỹ thuật mới, hiệu quả trong xây dựng các công trình giao thông, đặc biệt phục vụ phát triển hạ tầng giao thông nông thôn tỉnh An Giang.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ: Tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ như: Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Chương trình quốc gia Phát triển công nghệ cao; Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp; Chương trình Hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ.

### **4. Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ**

#### **a) Đầu tư, nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ**

- Tập trung đầu tư phát triển và nâng cao năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ quan trọng của tỉnh như: Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Nghiên cứu giống thủy sản, Trường Cao Đẳng nghề và Trường Đại học An Giang...v.v..., theo hướng phục vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ. Các đơn vị trên sẽ là nòng cốt cho việc phối hợp triển khai các

hoạt động khoa học và công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong tỉnh với các Viện, Trường, các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các đơn vị khác có liên quan trong và ngoài nước.

- Xúc tiến, thúc đẩy hoạt động ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, trong đó, ưu tiên hỗ trợ nâng cao năng lực và tăng cường tiềm lực cho các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, các sản phẩm mới có triển vọng phát triển.

- Chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu đối với Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp Định Thành (Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang) và các tổ chức khoa học và công nghệ khác trên địa bàn tỉnh An Giang.

#### **b) Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**

- Tổ chức nghiên cứu đánh giá thực trạng, tiềm năng và định hướng công tác dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang. Trên cơ sở đó, xây dựng chiến lược thu hút, sử dụng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển nền kinh tế tri thức, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang.

- Tổ chức thí điểm và khuyến khích hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh ươm tạo và phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng từ các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất của các cán bộ quản lý, các nhà nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các lực lượng nghiên cứu, nhất là nhóm nghiên cứu trẻ, tiềm năng tiếp cận, tham gia và được đào tạo thông qua các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Xây dựng chính sách trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực có trình độ cao, đặc biệt là các tài năng trẻ, các chuyên gia giỏi có nhiều triển vọng, đóng góp tích cực cho hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh An Giang. Chú trọng việc tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và được hưởng lợi ích xứng đáng.

### **5. Phát triển dịch vụ, thị trường và hợp tác về khoa học công nghệ**

#### **a) Phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ**

##### **a.1) Tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

- Tăng cường năng lực hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm hàng hóa, nâng cao độ chính xác và mở rộng phạm vi đo của hệ thống chuẩn hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả hàng rào kỹ thuật trong thương mại phục vụ xuất khẩu và chống nhập siêu. Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường, trước hết đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh An Giang.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; Đẩy mạnh kết nối với hệ thống thông tin cảnh báo trong nước và quốc tế, hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu.

### **a.2) Sở hữu trí tuệ**

- Khuyến khích xã hội hóa dịch vụ thông tin sáng chế để bảo đảm khả năng tiếp cận, tra cứu, khai thác nguồn thông tin sáng chế phục vụ tìm kiếm sáng chế, công nghệ sẵn có để áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Hình thành và phát triển dịch vụ tư vấn xác lập, giám định, đánh giá, định giá, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

### **a.3) Thông tin, thông kê khoa học và công nghệ**

- Phát triển dịch vụ cung cấp thông tin, tổng hợp – phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường cập nhật, chia sẻ và cung cấp thông tin phục vụ đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Nhân rộng và tăng cường mô hình phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

### **b) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

- Đẩy mạnh hoạt động kết nối với các sàn giao dịch ý tưởng, sàn giao dịch công nghệ trong nước và liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, thành phố.

- Xúc tiến, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

### **c) Hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ**

- Phối hợp chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, Trường đại học, các tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước nhằm tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ. Khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa các doanh nghiệp, Trường Đại học, Viện nghiên

cứu, cá nhân trong nước với các đối tác nước ngoài; Thu hút nguồn kinh phí từ nước ngoài, thông qua các chương trình hợp tác, các dự án nghiên cứu trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tăng cường tổ chức, chủ trì và tham gia các hội thảo cấp vùng, ngành, hội thảo cấp quốc gia, quốc tế... kết hợp tổ chức triển lãm giới thiệu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

- Xúc tiến, phát triển hợp tác với các Viện, trường đại học tiên tiến của khu vực và thế giới có tiềm năng hợp tác với An Giang như: Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc, Thụy Điển, Pháp, Hà Lan, Israel,... thông qua các chương trình hợp tác phát triển cụ thể.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh An Giang tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 và các chính sách về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở ngành liên quan xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm được phân công (theo phụ lục đính kèm).

- Tổ chức triển khai phổ biến kế hoạch và chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ (6 tháng) báo cáo UBND tỉnh; đồng thời tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

#### **2. Sở Tài chính**

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương có liên quan bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết, đảm bảo bố trí đầy đủ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm để thực hiện các nội dung kế hoạch này.

#### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh (kể cả nước ngoài) cho phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, đảm bảo kinh phí đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ; đặc biệt chú trọng kinh phí cho tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ ở các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của địa phương.

#### **4. Các Sở, ngành liên quan**

Các Sở ngành trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch triển khai, các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm (theo phụ lục đính kèm). Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện (định kỳ 6 tháng), gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh**

Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ; Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và là một nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương; Định kỳ (6 tháng) sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Việt Hiệp**

## PHỤ LỤC

### Phân công xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
<b>A</b>	<b>Nâng cao nhận thức về phát triển khoa học và công nghệ</b>			
	Kế hoạch tuyên truyền về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. - Ủy ban MTTQ. - Sở TTTT. - LHH KHKT.	Quý I/2014
<b>B</b>	<b>Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ</b>			
1	Đề án phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Sở KHCN	- Sở TTTT. - Đại học AG	Quý IV/2014
2	Quy chế phối hợp về công tác xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Sở Tài chính.	Quý III/2014
3	Đề án thí điểm về đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KHCN; Khoán kinh phí đến sản phẩm KHCH; Quyền sở hữu sản phẩm KHCN.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- Sở Tài chính.	Quý IV/2014
4	Đề án hình thành Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh An Giang và trong các doanh nghiệp.	- Sở KHCN	- Sở Tài chính	Quý I/2015
5	Quy chế khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	- Sở Khoa học và Công nghệ.	- Sở Nội vụ. - LHH KHKT. - Sở Tư pháp	Quý IV/2013
6	Quy chế phối hợp giám sát, đánh giá, phản biện, giám định xã hội trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	- Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc.	Quý IV/2014
7	Hoàn thiện các Quy định về Quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ.	- LHH KHKT - Sở Tài chính	Quý II/2015
<b>C</b>	<b>Hoàn thiện chính sách và xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm</b>			
1	Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang.	- Sở Thông tin và Truyền thông.	- Sở KHCN. - Đại học An Giang.	Quý III/2014

2	Chương trình nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh An Giang.	- Sở Khoa học và Công nghệ.	- Sở NNPTNT. - Sở CT; - Sở TNMT; - Trường ĐHAG	Quý IV/2015
3	Chương trình nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển nông nghiệp bền vững.	- Sở Nông nghiệp và PTNT. - Sở KHCHN	- Sở TNMT. - Sở Công Thương. - UBND huyện, thị, thành phố.	Quý IV/2014
4	Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển du lịch.	- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. - Sở KHCHN.	- Sở TNMT. - Sở CT - Sở Nông nghiệp - UBND huyện, thị, thành phố	Quý IV/2014
5	Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển dược liệu và y học cổ truyền.	- Sở Y tế. - Sở KHCHN.	- Hội Đông Y. - Đại học AG. - Sở NNPTNT.	Quý IV/2014
6	Chương trình nghiên cứu phát triển bền vững vùng sinh thái thuộc lưu vực sông Tiền, sông Hậu, vùng Bảy núi và Tứ giác Long Xuyên trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu.	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở KHCHN.	- Sở NN PTNT. - LHH KHKT. - Đại học AG. - UBND huyện, thị, thành phố.	Quý I/2015
7	Chương trình nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang theo hướng là một trong những trung tâm về nông nghiệp, du lịch, y tế và giáo dục.	- Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật	- Sở KHĐT - Sở KHCHN - Sở Tài chính - UBND huyện, thị, thành phố.	Quý I/2015
8	Hoàn thiện các chính sách: Nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ; Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Phát triển tài sản trí tuệ.	- Sở KHCHN	- LHH KHKT	Quý II/2015
<b>D</b>	<b>Chương trình, đề án trọng điểm về phát triển tiềm lực và thị trường KHCHN</b>			
1	Chương trình thí điểm thu hút, đào tạo và ươm tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nội vụ	- LHH KHKT. - Đại học AG	Quý III/2014
2	Đề án thí điểm ươm tạo, phát triển các tổ chức, doanh nghiệp và thị trường khoa học công nghệ.	- Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở KHĐT. - LHH KHKT.	Quý II/2015